TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2021
V/v ly hôn giữa ông L, bà L1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ L1 số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn L, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 15, CH, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
-*Bị đơn:* Bà Trần Thị L1, sinh năm 1956 (vắng mặt)
Địa chỉ: Phố M, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Ngô Văn L trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông kết hôn với bà Trần Thị L1 ngày 09/4/1996. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn CH, xã HL ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng ông sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị L1.

-*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Ngô Thanh Nam, sinh năm 1997 hiện con đã trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Ông Ngô Văn L trình bày ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm ông Ngô Văn L có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Trần Thị L1 trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà kết hôn với ông Ngô Văn L ngày 09/4/1996. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn CH, xã HL ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn cuối năm 1996 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị L1 bà đồng ý.

-*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Ngô Thanh Nam, sinh năm 1997 hiện con đã trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà Trần Thị L1 trình bày ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm bà Trần Thị L1 có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ L1 vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn L được ly hôn bà Trần Thị L1.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng

cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Văn L kết hôn với bà Trần Thị L1 ngày 09/4/1996 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn CH, xã HL ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa ông L, bà L1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Ngô Văn L được ly hôn với bà Trần Thị L1.

[3]*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Ngô Thanh Nam, sinh năm 1997 hiện con đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012275 ngày 15/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Ngô Văn L được ly hôn bà Trần Thị L1.

2. *Về án phí:* Ông Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012275 ngày 15/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa